

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 14-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Phấn

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 13 đến 14/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 29/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Mua A G** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1991 tại xã L, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mua Chứ Ph (sinh năm 1966) và bà Vàng Thị D (sinh năm 1972); Có vợ là Vàng Thị N (sinh năm 1992) và có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Mua A S** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1995 tại xã L, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mua Chứ Ph (sinh năm 1966) và bà Vàng Thị D (sinh năm 1972); Có vợ là Giàng Thị Kh (sinh năm 2000) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 04/6/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo **Vàng A Kh** (Tên gọi khác: Vàng Dúa Ch); Sinh năm 1989 tại xã L, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Tùng V (sinh năm 1947) và bà Phá Thị D (sinh năm 1948); Có vợ là Vừ Thị S (sinh năm 1985) và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 04/6/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay, có mặt.

4. Bị cáo **Mùa A L** (Tên gọi khác: Mùa Nhì L); Sinh năm 1964 tại xã L, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa Phái Ph (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); Có vợ là Hạng Thị S (sinh năm 1982) và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 04/6/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay, có mặt.

5. Bị cáo **Vàng Nhì D** (Tên gọi khác: Vàng Nhì C); Sinh năm 1972 tại xã L, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Bua H (tên gọi khác: Và Và H, đã chết) và bà Mua Thị D (đã chết); Có vợ là Ly Thị D (sinh năm 1979) và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2019 đến ngày 04/6/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Pờ Go Loòng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Ông Mùa Súa D; sinh năm 1959; trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Quang Khai- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan:

Ông Lý Giảng T, sinh năm 1968, trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Giàng Văn Ch; Sinh năm 1976, trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị hại: Chị Chang Thị Lú, sinh năm 1999, trú tại: Bản Nậm Vi, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, Mua A S cùng với Mua A G, Mùa A L và Vàng Nhì D đang phục để bắt người bẫy gà của S, đang quan sát thấy Mùa Súa D đi đến chỗ con gà bị mắc bẫy và gỡ lấy con gà cầm trên tay đi ra ngoài thì bị S, G, L và D bắt quả tang và đưa Mùa Súa D về nhà Giàng A Kh để giải quyết. Tại nhà Kh thì D không thừa nhận đã bẫy trộm gà của S, S dùng tay tát mạnh vào mặt D 02 cái, G cũng cầm đoạn dây thùng vut vào vai D 01 cái, vut vào mắt phải của D 01 cái gây thương tích cho vùng mắt là 61 %. Sau đó có Lý Giảng T đến nhà Kh để xem sự việc, có nói với D là bẫy trộm gà, D cũng không thừa nhận nên T dùng tay tát mạnh vào mặt D 03 cái. Khi S đang tra hỏi D về việc trộm gà thì Kh về và tra hỏi thêm, sau khi bị đánh và tra hỏi thì D thừa nhận là đã sai. Sau khi S lập biên bản ghi lời khai của D xong thì cầm tay D và bắt D điểm chỉ vào biên bản. Tiếp đó, S tính toán số gà và ngan của các gia đình bị mất và quy ra tiền là 26.800.000 đồng và S tính toán tiền công cho 4 người rình bắt D bẫy trộm gà là 800.000 đồng, tổng cộng Số yêu cầu D trả là 27.600.000 đồng. S và Kh trực tiếp ký vào biên bản giải quyết, sau đó S cầm tay D điểm chỉ vào biên bản. S và Kh yêu cầu D phải trả ngay thì mới cho D về, vì D không có tiền để trả ngay nên D bị S, G, D, Kh và L giữ lại đến sáng ngày hôm sau sẽ giải quyết tiếp. S, G, D, Kh và L cùng ngủ lại nhà Kh để trông giữ D. Đến 6 giờ sáng ngày 19/4/2019 S và Kh tiếp tục yêu cầu D trả đủ số tiền trên mới cho D về, do D không thể xoay được tiền để trả nên S và Kh yêu cầu D cam kết nếu trong 03 ngày D không trả số tiền trên cho S, Kh và các hộ gia đình mất gà, ngan thì D phải nhượng lại toàn bộ đất ở, nhà và đất nương cho S, Kh và các hộ gia đình mất gà. S lập bản cam kết này và cầm tay D điểm chỉ vào biên bản, sau đó S, Kh trực tiếp ký vào bản cam kết. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày thì D được thả về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT ngày 06/9/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Mùa Súa D hiện tại là 62%, trong đó 61% là ở mắt.

Bản kết luận giám định pháp y về vật thương tích số 185/GĐ-PY ngày 18/9/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Đoạn dây thùng như đã mô tả có thể gây nên thương tích cho ông Mùa Súa D phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 289/GĐ-PC09 ngày 04/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Chữ viết đứng tên Giàng A Kh dưới mục “Chủ mất gà ký”, “bên bị thiệt

hại” trên biên bản cam kết đề ngày 19/4/2019, ký hiệu A1; biên bản giải quyết đề ngày 18/4/2019, ký hiệu A2 đều có dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé ở góc trên bên phải, dấu hình chữ nhật của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé ở góc trên bên phải với chữ viết đứng tên Vàng A Kh trên giấy A4 không đề ngày tháng năm ký hiệu là M3 là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết phần nội dung trên biên bản cam kết đề ngày 19/4/2019 ký hiệu A1; biên bản giải quyết đề ngày 18/4/2019 ký hiệu A2 đều có dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé ở góc trên bên phải, dấu hình chữ nhật của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé ở góc trên bên phải, với chữ viết đứng tên Mua A S với chữ viết trên bản tường trình, đề ngày 24/3/2020, ký hiệu M2 là do cùng một người viết ra.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ của Mua A G: 02 đoạn dây thừng được buộc thắt nút nối vào nhau, một đầu từ ngoài vào đến nút thắt có chiều dài 250 cm, đầu còn lại từ ngoài vào đến nút thắt có chiều dài 239 cm, đường kính của đoạn dây là 0,4 cm.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-MN ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố: Mua A G để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 và tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự; truy tố Mua A S và Vàng A Kh tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; truy tố Mùa A L và Vàng Nhìa D tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:

Bị cáo Mua A G phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Giữ người trái pháp luật”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; khoản 1 điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” và từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt cho bị cáo G.

Các bị cáo Mua A S và Vàng A Kh phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mua A S và Vàng A Kh từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho bị cáo S và Kh.

Các bị cáo Mùa A L và Vàng Nhìa D phạm tội “Giữ người trái pháp luật”. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A L từ 09 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Nhà D từ 09 đến 15 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 170 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mua A S và Vàng A Kh;

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 đoạn dây thừng;

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 590, 592 Bộ luật dân sự: Đề nghị bị cáo Mua A G bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần bị hại là 36.860.000 đồng; Các bị cáo Mua A S, Vàng A Kh, Mùa A L và Vàng Nhà D bồi thường thiệt hại cho hành vi giữ người trái pháp luật cho bị hại là 4.000.0000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 1.000.00 đồng).

Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, về phần hình phạt đề nghị như sau:

Đối bị cáo Mua A G: Đề nghị xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “cố ý gây thương tích” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”,

Đối bị cáo Mua A S: Đề nghị xử phạt bị từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đối bị cáo Vàng A Kh: Đề nghị xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đối bị cáo Mùa A L: Đề nghị xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Đối bị cáo Vàng Nhà D: Đề nghị xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Luật sư đề nghị bị cáo Mua A G bồi thường cho bị hại từ 05 đến 10 triệu đồng. Các bị cáo liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền từ 03 đến 05 triệu đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mùa A L và Vàng Nhà D, Mua A S, Vàng A Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo nhất trí với bào chữa của luật sư nhưng đề nghị được hưởng án treo và không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo Mua A G tại phiên tòa thừa nhận có hành vi dùng dây thừng vạt vào vai ông D 1 cái và vạt vào mắt bên phải của ông Dia 1 cái, bị cáo G cho

rằng không phạm tội cố ý gây thương tích vì ông D đã trộm gà nên việc đánh ông D là đúng, đồng thời không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Các bị cáo đã có hành vi giữ người, đánh người, gây thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho ông Mùa Súa D dẫn đến ông D phải đi điều trị tại bệnh viện trong 10 ngày nên ông D yêu cầu các bị cáo Mua A S, Vàng A Kh, Mùa A L và Vàng Nhà D bồi thường thiệt hại về tinh thần do hành vi giữ người trái pháp luật là 4.000.0000 đồng; Yêu cầu bị cáo Mua A G bồi thường do hành vi cố ý gây thương tích gây ra là 36.860.000 đồng, bao gồm: tiền viện phí 2.300.000đ, tiền vé xe đi lại 04 vé x 140.000/vé = 560.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất 10 ngày x 150.000đ/ngày = 1.500.000 đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe 10 ngày x 100.000đ/ngày = 1.000.000 đ, tiền công người chăm sóc 10 ngày x 150.000đ/ngày = 1.500.000đ, tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng.

Bị hại ông Mùa Súa D tại phiên tòa nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về yêu cầu bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử không cho các bị cáo được hưởng án treo mà phải xử giam các bị cáo.

Người có nghĩa vụ liên quan anh Lý Giảng T tại phiên tòa khai: Ngày 18/4/2019 khoảng 22 giờ đêm T mới đến nhà Kh thì thấy ông D ở đó, T có tát vào mặt ông D 03 cái và vì đau chân không đi được nên ngủ lại qua đêm ở nhà Kh đến sáng hôm sau ra về sớm, không tham gia vào việc giữ người cùng với Kh, L, S, D và G.

Người làm chứng anh Giàng Văn Ch tại phiên tòa khai: Ngày 19/4/2019 có thấy ông D gọi điện cho tôi hỏi mượn số tiền 27.600.000 đồng để trả cho S và Kh nhưng vì không có nên tôi không cho mượn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi “giữ người trái pháp luật”: Tại phiên tòa các bị cáo Mua A G, Mua A S, Vàng A Kh, Mùa A L và Vàng Nhà D khai: Ngày 18/4/2019 Mua A S thấy con gà của gia đình bị mắc bẫy dây cước nên nghi ngờ có người đã đặt bẫy gà nên S gọi điện cho Mua A G, Mùa A L và Vàng Nhà D đi rình bắt người bẫy gà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi đang rình thì S, G, L và D bắt quả tang Mùa Súa D đi đến chỗ bẫy gà và lấy con gà đi ra ngoài. S, G, L và D yêu cầu D về nhà Giàng A Kh để giải quyết (S gọi điện thoại cho Kh và được Kh đồng ý đưa D về nhà Kh để giải quyết). Các bị cáo giữ ông D tại nhà Kh đến tận 10 giờ ngày 19/4/2019 thì thả cho D ra về. Xét thấy các bị cáo mặc dù không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động Nhà nước nhưng vì lý do cá nhân đã có hành vi giữ Mùa Súa D trái phép trong thời gian từ 20 giờ 30

phút ngày 18/4/2019 đến 10 giờ ngày 19/4/2019. Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, về quyền tự do cá nhân của Mùa Súa D được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích”: Tại phiên tòa bị cáo Mua A G khai do Mùa Súa D không thừa nhận là đã bắt trộm gà của S nên G dùng đoạn dây thừng vút vào vai D một cái và vút vào vùng mắt bên phải của D một cái. Như vậy, bị cáo Mua A G đã cố ý dùng dây thừng vút vào người của ông D, gây thương tích 61% ở vùng mắt của D, hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản:

Tại phiên tòa các bị cáo Mua A S và Vàng A Kh khai vì D thừa nhận đã trộm gà và ngan của Kh, trộm gà của ông Mua Chứ Ph (là bố của S), trộm gà của D và trộm gà của S nên S và Kh lập biên bản và tính số tiền yêu cầu D phải bồi thường cho những hộ mất gà là 27.600.000 đồng. D không có tiền trả ngay nên S và Kh yêu cầu D phải cam kết nếu trong ba ngày mà không trả đủ số tiền thì sẽ phải trả bằng đất ở, nhà và đất nương cho các hộ gia đình mất gà. S tự viết bản cam kết và ép D điểm chỉ vào bản cam kết. Xét thấy, trong quá trình bị giữ tại nhà Vàng A Kh, ông D đã bị đánh đập, trong quá trình bị đánh đập lại bị S và Kh ép phải thừa nhận là đã lấy trộm gà của các hộ gia đình và ép D phải đưa tiền, khi không có tiền để đưa cho S và Kh thì S và Kh lại ép D nếu không trả được tiền thì phải trả bằng đất ở, nhà và đất nương. Vậy hành vi hành vi này của bị cáo S và Kh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Mùa Súa D được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-MN ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố: Mua A G để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 và tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự; truy tố Mua A S và Vàng A Kh tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; truy tố Mùa A

L và Vàng Nhà D tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với tội “Giữ người trái pháp luật”, các bị cáo mặc dù có sự bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Trong tội này Mua A S là người khởi sướng hành vi giữ người trái pháp luật nên cần có mức hình phạt cao hơn, các bị cáo còn lại là bị cáo G, L, D, Kh cũng tích cực cùng Mua A S thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng.

Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, các bị cáo Mua A S và Vàng A Kh cùng thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hành, trong đó Mua A S là người khởi sướng hành vi phạm tội, còn Kh là người tích cực cùng với S thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Mua A G, Mua A S, Vàng A Kh, Mùa A L và Vàng Nhà D là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đối với các bị cáo L và D các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L, D được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo D có bố đẻ là ông Vàng Bùa H là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mua A G từ 05 đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”; bị cáo Mua A S, Vàng A Kh từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Giữ trái pháp luật” và từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo Mùa A L, Vàng Nhà D từ 09 đến 15 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Người bào chữa đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Đề nghị xử phạt bị cáo Mua A Gi từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và đề nghị xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Mua A S, Vàng A Kh từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo Mùa A L, Vàng

Nhà D từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Giữ người trái pháp luật".

Các bị cáo tại phiên tòa đều xin được hưởng án treo.

Xét thấy đề nghị của các bị cáo và luật sư về việc cho các bị cáo hưởng án treo là chưa có căn cứ và không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bởi lẽ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo G, Kh và S phạm nhiều tội. Tại phiên tòa các bị cáo không ăn năn hối cải, luôn đổ lỗi cho người bị hại và không chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của các bị cáo và người bào chữa về việc cho các bị cáo hưởng án treo, cần xử phạt các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo còn nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 170 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mua A S và Vàng A Kh.

Đối với người có nghĩa vụ liên quan ông Lý Giảng T, quá trình điều tra đã làm rõ hành vi tạt ông D của Lý Giảng T chưa gây thương tích nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại yêu cầu các bị cáo Mua A S, Vàng A Kh, Mua A L và Vàng Nhà D bồi thường thiệt hại cho hành vi giữ người trái pháp luật là 4.000.0000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 1.000.00 đồng). Xét thấy, các bị cáo đã có hành vi giữ người trái pháp luật, gây tổn thất về tinh thần cho người bị hại nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 592 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Yêu cầu bị cáo Mua A G bồi thường do hành vi cố ý gây thương tích là 36.860.000 đồng (bao gồm tiền viện phí và tiền vé xe đi lại: 2.860.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 1.500.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 1.500.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng). Xét thấy, bị cáo Mua A G đã có hành vi đánh bị hại, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại nêu trên là những thiệt hại thực tế và có chứng cứ chứng minh trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng: 02 đoạn dây thừng được buộc vào nhau, xét thấy đây là công cụ mà bị cáo Mua A G dùng vào việc phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mua A G phạm tội "Giữ người trái pháp luật" và tội "Cố ý gây thương tích".

Tuyên bố các bị cáo Mua A S, Vàng A Kh (Tên gọi khác Vàng Dứa Ch) phạm tội "Giữ người trái pháp luật" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Mùa A L (Tên gọi khác Mùa Nhà L) và Vàng Nhà D (tên gọi khác Vàng Nhà C) phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

II. Về hình phạt:

1. Đối với bị cáo Mua A G: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mua A G 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" và 05 (*Năm*) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 06 (*Sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (14/11/2019).

2. Đối với bị cáo Mua A S: Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mua A S 14 (*Mười bốn*) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" và 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 29 (*Hai mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2020).

3. Đối với bị cáo Vàng A Kh: Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A Kh 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội "Giữ người

trái pháp luật” và 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2020).

4. Đối với bị cáo Mùa A L: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A L 10 (*Mười*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2020).

5. Đối với bị cáo Vàng Nhìa D: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Nhìa D 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 05/6/2020).

III. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 592 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Mua A S, Vàng A Kh, Mùa A L và Vàng Nhìa D bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Mùa Súa D 4.000.0000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 1.000.00 đồng), các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền trên.

Buộc bị cáo Mua A G bồi thường cho bị hại ông Mùa Súa D 36.860.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn dây thừng được buộc thắt nút nối vào nhau, một đầu từ ngoài vào đến nút thắt có chiều dài 250 cm, đầu còn lại từ ngoài vào đến nút thắt có chiều dài 239 cm, đường kính của đoạn dây là 0,4 cm. Chi tiết vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020

giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

V. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo.

VI. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong